

**Mẫu số 20. KHUNG GIÁ ĐẤT LÀM MUỐI**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng/m<sup>2</sup>*

| <b>Loại xã</b>                        | <b>Giá tối thiểu</b> | <b>Giá tối đa</b> |
|---------------------------------------|----------------------|-------------------|
| <b>Vùng kinh tế</b>                   |                      |                   |
| 1. Vùng trung du và miền núi phía Bắc |                      |                   |
| 2. Vùng đồng bằng sông Hồng           |                      |                   |
| 3. Vùng Bắc Trung bộ                  |                      |                   |
| 4. Vùng duyên hải Nam Trung bộ        |                      |                   |
| 5. Vùng Đông Nam bộ                   |                      |                   |
| 6. Vùng đồng bằng sông Cửu Long       |                      |                   |

**Nguồn:** Thông tư 69/2017/TT-BTNMT